

Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Khu F, xã H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cước số: 025082004332, do Bộ C cấp ngày 23/7/2024.

- *Bị đơn*: Chị **Ngô Thị Huyền T**, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã B, tỉnh Lai Châu. Địa chỉ tạm trú: Khu F, xã H, tỉnh Phú Thọ.

CCCD số: 012186005795, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/7/2023.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Đức H và chị Ngô Thị Huyền T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Ngô Thị Huyền T xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 07/8/2024. Khi ly hôn anh H và chị T thống nhất thỏa thuận giao cho chị Ngô Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh T1. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T tự nguyện không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Đức H và chị Ngô Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001392 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Đinh Việt Giang**